

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGÃ NĂM
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2020/HS-ST
Ngày 14-12-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Vàng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Chí Tâm

Ông Lâm Văn Tùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Thạch Thị Diễm Trinh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tòng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2020/TLST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2020/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Danh T, sinh ngày 1992, tại N, Sóc Trăng; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp V, xã VQ, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Danh T1 (Chết) và bà Lý H (chết); Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: tốt. Bị khởi tố ngày 27/5/2020 và áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” từ ngày 05/6/2020 đến nay (Bị cáo có mặt tại Tòa).

* Người bào chữa cho bị cáo Danh T:

Luật sư **Nguyễn D** - Văn phòng Luật sư U thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Sóc Trăng (Có mặt)

Địa chỉ liên hệ: số E ấp R, thị trấn L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng

Luật sư **Nguyễn N** - là luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sóc Trăng. (Có mặt)

Địa chỉ liên hệ: số R đường H, phường Y, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:*

1. Bà Lê K, sinh năm 1967 (Có mặt)
2. Chị Lưu N, sinh năm 1993 (Vắng mặt)
3. Anh Lưu Q, sinh năm 2000 (Vắng mặt)
4. Bà Trần L, sinh năm 1941 (Vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp của bà L, chị N, anh Q: Bà Lê K, sinh năm 1967 (có mặt) theo văn bản ủy quyền lập ngày 14/7/2020.

Cùng địa chỉ: ấp V, xã VQ, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Ngô K1, sinh năm 1991 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tiệm CT, ki ốt số Q, Khu phố T, phường TG, thị xã TA, tỉnh Bình Dương.

2. Bà Nguyễn X, sinh năm 1971 (Vắng mặt)

Địa chỉ: số nhà R đường TY, phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An

- *Người tham gia tố tụng khác: Người làm chứng*

1. Ông Quách S, sinh năm 1977 (Vắng mặt)
2. Bà Quách KN, sinh năm 1975 (Vắng mặt)
3. Ông Danh KW, sinh năm 1953 (Vắng mặt)
4. Anh Danh T2, sinh năm 1987 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp V, xã VQ, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Danh T thừa nhận vào khoảng 06 giờ 30 phút ngày 25/3/2020, bị cáo T chưa có giấy phép lái xe nhưng điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 37B2-367.39 đi từ hướng trụ sở UBND xã VQ về hướng Trạm y tế xã VQ thuộc ấp V, xã VQ, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng. Với tốc độ khoảng 50 km/h, khi đến khu vực trước nhà bà Quách KN ngụ cùng ấp V, xã VQ, bị cáo T quay mặt nhìn về phía bên phải theo hướng đi nhìn xuống bên sông, do không chú ý quan sát nên xe của bị cáo T điều khiển đã lấn sang phần đường bên trái theo hướng đi, khi bị cáo T quay mặt nhìn lên lộ thì phát hiện bị hại ông S đang đứng bên phần đường bên trái theo hướng đi của bị cáo T, lúc này khoảng cách giữa bị hại S và xe mô tô chỉ còn khoảng quá gần, bị cáo T xử lý tình huống không kịp nên đã va chạm vào người ông S, làm cho ông S ngã xuống mặt đường bị thương tích nặng và được gia đình ông S đưa đến Trung tâm y tế thị xã N cấp cứu, sau đó chuyển đến bệnh viện đa khoa TW CT điều trị. Do thương tích nặng, bị hại S đã tử vong.

Theo bản kết luận giám định pháp y tử thi số 39/PY.PC09 ngày 16/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng kết luận: Trên cơ thể nạn nhân Lưu S có 13 vết thương; Bầm tụ máu dưới da đầu trên diện rộng; Hộp sọ bị nứt; Từ vết nứt có máu và dịch não tủy chảy ra ngoài; nguyên nhân chết: Chấn thương sọ não.

Tại Cáo trạng số 38/CT-VKSNN ngày 14 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố bị cáo Danh T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung (BLHS năm 2015). Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo Danh T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 BLHS năm 2015. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của BLHS năm 2015; xử phạt bị cáo Danh T mức án từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện gia đình bị hại là bà Lê K và bị cáo đã thống nhất thỏa thuận bồi thường nên đề nghị hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Ngã Năm đã xử lý xong nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Tại phiên tòa bị cáo Danh T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố cũng như lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng. Bị cáo T xin được giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Danh T luật sư Nguyễn N tranh luận: Thống nhất đối với lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm về phần tội danh, khung hình phạt. Do bị cáo T có nhiều tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS và mức đề nghị hình phạt của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù đủ điều kiện hội tụ quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 của BLHS về án treo. Đồng thời đại diện gia đình bị hại bà K cũng đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo nên đề nghị hội đồng xét xử áp dụng thêm Điều 65 BLHS phạt bị cáo Thủ 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Danh T luật sư Nguyễn D tranh luận: Thống nhất lời bào chữa của luật sư Nguyễn N đề nghị cho bị cáo hưởng án treo.

Tại phiên tòa đại diện hợp pháp cho bị hại bà Lê K giữ nguyên đơn xin bồi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đồng thời đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo vì điều kiện bị cáo cũng khó khăn; về trách nhiệm dân sự thì không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Quá trình điều tra người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Nguyễn X và anh Ngô K1 không có yêu cầu gì.

XÉT THẤY:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Nguyễn X, anh Ngô K1, những người đại diện hợp pháp cho bị hại bà Trần L, chị Lưu N, anh Lưu Q, người làm chứng bà Quách S, bà Quách KN, ông Danh KW, anh Danh T2. Xét thấy, tại phiên tòa hôm nay, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, đại diện hợp pháp cho bị hại bà K và đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm đều đề nghị xét xử vắng mặt họ. Hội đồng xét xử nhận thấy những người nêu trên đã có lời khai tại cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Ngã Năm, việc vắng mặt họ không gây cản trở cho việc xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (BLTTHS) tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Danh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu. Xét thấy, lời khai nhận của bị cáo là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Theo bản kết luận giám định pháp y tử thi số 39/PY.PC09 ngày 16/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng kết luận: Trên cơ thể nạn nhân Lưu S có 13 vết thương; Bầm tụ máu dưới da đầu trên diện rộng; Hộp sọ bị nứt; Từ vết nứt có máu và dịch não tủy chảy ra ngoài; nguyên nhân chết: Chấn thương sọ não.

[4] Lẽ ra, khi bị cáo T điều khiển xe phải tập trung quan sát chú ý làn đường mình chạy nhưng bị cáo không tuân thủ đúng quy định về an toàn giao thông đường bộ, không chú ý quan sát làn đường, phần đường quy định, khi lái xe không chú ý quan sát, lơ là thiếu quan sát phía trước nên đã lấn sang phần đường bên trái, chạy đụng vào người của bị hại ông S dẫn đến hậu quả làm cho ông S đã tử vong. Hành vi của bị cáo Danh T đã vi phạm vào khoản 1 điều 9 Luật giao thông đường bộ quy định: *“Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ”*. Mặc khác, Tại thời điểm xảy ra tai nạn

giao thông ngày 25/3/2020, bị cáo T chưa có giấy phép lái xe mô tô theo quy định. Từ những phân tích trên, thấy rằng hành vi của bị cáo T đã cấu thành tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2017). Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[5] Xét thấy, bị cáo T là người có đầy đủ năng lực hành vi và năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo T đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến quyền được sống là quyền cơ bản nhất của con người được pháp luật bảo vệ mà còn trực tiếp làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn giao thông tại địa phương, nên việc truy tố đưa bị cáo T ra xét xử nghiêm trước pháp luật là rất cần thiết. Với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo như đã nêu trên thì cần có mức án tương xứng để nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Tuy nhiên, cũng cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo cũng đã thành khẩn khai báo, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo đã khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại số tiền 70.000.000 đồng; được gia đình bị hại làm đơn xin bãi nại và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; bị cáo là người dân tộc thiểu số, không còn cha, mẹ; bị cáo sống ở vùng kinh tế khó khăn, bị cáo có trình độ học vấn thấp, nhận thức pháp luật còn hạn chế nên đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ nêu trên, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ Luật hình sự 2015, xử phạt bị cáo thấp hơn khung hình phạt, để thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của Nhà nước đối với những ai đã làm lỗi biết ăn năn hối cải, khắc phục hậu quả.

[7] Xét ý kiến của người bào chữa cho bị cáo T về việc đề nghị cho bị cáo T mức án 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Hội đồng xét xử nhận thấy, do bị cáo T có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS nên hội đồng xét xử đã áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ Luật hình sự 2015, xử phạt bị cáo thấp hơn khung hình phạt. Để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật nên hội đồng xét xử không áp dụng thêm Điều 65 BLHS cho bị cáo hưởng án treo.

[8] Về xử lý vật chứng: Ngày 27/3/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Ngã Năm đã ra quyết định tạm giữ đồ vật, tài liệu số 06/QĐ-ĐTTH quyết định tạm giữ 01 xe mô tô BKS: 37B2-367.39, nhãn hiệu YAMAHA, loại: Exciter, màu sơn: Bạc – Xanh, số máy 1SPA047500, số khung: S9A0DY047492 (tình trạng xe bị trầy xước, hư hỏng nhiều nơi do tai nạn giao thông) và 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 033882. Ngày 21/9/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Ngã Năm đã ra quyết định xử lý vật chứng số 06/QĐ-ĐTTH trả lại cho bị cáo T, bị cáo T đã nhận lại xong. Việc xử lý vật chứng của

Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thị xã Ngã Năm là đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp cho bị hại bà Lê K (đại diện cho bà L, chị N và anh Q) và bị cáo đã thỏa thuận bồi thường số tiền 70.000.000 đồng. Tại phiên tòa bà K không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[10] Lời đề nghị của đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm về mức hình phạt, xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự như đã nêu trong phần nội dung là có căn cứ chấp nhận như đã phân tích trên.

[11] Lời đề nghị của người bào chữa luật sư Nguyễn N và luật sư Nguyễn D về mức hình phạt đề nghị cho bị cáo hưởng án treo không được hội đồng xét xử chấp nhận như đã phân tích nêu trên.

[12] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Danh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Tuy nhiên bị cáo T có đơn xin được miễn án phí. Xét thấy bị cáo T người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do đó, hội đồng xét xử quyết định miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo T.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; Điều 38; Điều 50; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015;

[1] Tuyên bố bị cáo Danh T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

[2] Tuyên phạt bị cáo Danh T 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành án hoặc từ ngày bị bắt để chấp hành án.

[3] Về xử lý vật chứng: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Danh T.

[6] Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt

khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Phòng KTNV và THA-TA tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thị xã Ngã Năm;
- CQCSĐT Công an thị xã Ngã Năm;
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có QL-NVLQ đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Bộ phận lưu trữ (5).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký**

Đặng Thị Vàng